TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 03501

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTA_02** Tổ Thi **001_DH16DTA_02** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV103**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm thi 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16130285	Dương Hoàng	Anh	DH16DTA			0	0	0.0	0	0	0
2	16130287	Nguyễn Đức	Anh	DH16DTA			10	7.5	6.5	7.4	7	4
3	16130288	Nguyễn Lâm	Anh	DH16DTA			10	8.0	6.3	7.5	7	5
4	15130018	Vũ Như	Chương	DH15DTA			3	7.0	5.0	5.4	5	4
5	16130308	Nguyễn Huy	Cường	DH16DTA			3	7.0	4.8	5.3	5	3
6	16130327	Võ Thị Như	Diệu	DH16DTA			10	7.5	4.5	6.4	6	4
7	16130331	Hoàng Anh	Du	DH16DTA			6	7.0	6.5	6.6	6	6
8	16130325	Hồ Thị	Đẹp	DH16DTA			6	6.5	5.3	5.8	5	8
9	16130334	Nguyễn Phước	Đức	DH16DTA			10	7.5	6.0	7.1	7	1
10	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA			6	6.5	6.3	6.3	6	3
11	16130349	Đỗ Hoàng	Giang	DH16DTA			10	5.0	4.0	5.3	5	3
12	16130352	Lê Thị	Hà	DH16DTA			10	6.0	5.8	6.5	6	5
13	16130366	Lâm Công	Hậu	DH16DTA			10	8.0	7.8	8.2	8	2
14	16130375	Bùi Minh	Hiếu	DH16DTB			3	5.0	6.8	5.6	5	6
15	16130379	Nguyễn	Hiếu	DH16DTA			3	7.0	4.8	5.3	5	3
16	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA			6	5.0	4.8	5.1	5	1

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03501

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTA_02** Tổ Thi **001_DH16DTA_02** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV103**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm Thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130408	Lý Minh	Huy	DH16DTA			10	8.5	6.3	7.6	7	6
18	16130423	Nguyễn Thanh	Khôi	DH16DTC			10	7.5	5.5	6.9	6	9
19	16130432	Lương Thị	Lan	DH16DTA	Lan		10	7.5	5.3	6.8	6	8
20	16130431	Trần Gia	Lâm	DH16DTA			10	9.0	6.5	7.9	7	9
21	16130437	Đỗ Thị Yến	Linh	DH16DTA			10	6.0	4.8	6.0	6	0
22	16130439	Ngô Thị Mỹ	Linh	DH16DTB			10	6.0	6.8	7.0	7	0
23	16130443	Trần Hữu	Linh	DH16DTB			10	7.0	7.3	7.6	7	6
24	16130459	Nguyễn Tôn	Mẫn	DH16DTA			10	7.0	6.3	7.1	7	1
25	16130463	Bùi Dương Khả	Minh	DH16DTA			10	8.0	6.0	7.3	7	3
26	16130472	Nguyễn Hải	Nam	DH16DTA			3	6.5	5.8	5.6	5	6
27	16130477	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16DTA			10	8.0	5.8	7.2	7	2
28	16130486	Trần Thị Thúy	Ngọc	DH16DTA			10	8.0	4.8	6.7	6	7
29	16130494	Huỳnh Dăng	Nguyện	DH16DTA			6	6.5	4.8	5.6	5	6
30	14130094	Đỗ Hoàng	Phúc	DH14DTA			0	0	0.0	0.0	0	0
31	16130529	Nguyễn Văn	Quang	DH16DTA			10	7.0	4.5	6.2	6	2
32	16130531	Nguyễn Văn	Quí	DH16DTC			10	8.5	6.0	7.5	7	5

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03501

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTA_02** Tổ Thi **001_DH16DTA_02** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV103**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 55 %	Điểm thi 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16130542	Nguyễn Thị Tuyết	Sa	DH16DTA			10	8.5	7.8	8.4	8	4
34	16130543	Đặng Thanh	Sang	DH16DTB			10	8.0	5.5	7.1	7	1
35	16130545	Nguyễn Bá	Sang	DH16DTA			6	5.0	6.0	5.7	5	7
36	16130546	Tô Thanh	Sang	DH16DTA			10	8.5	6.5	7.7	7	7
37	16130553	Trần Viết	Sơn	DH16DTA			10	8.0	7.5	8.1	8	1
38	16130560	Trần Thanh	Tài	DH16DTA			10	8.5	6.3	7.6	7	6
39	16130567	Châu Phạm Minh	Tân	DH16DTC			0	0	0.0	0.0	0	0
40	16130569	Huỳnh Hữu Quốc	Thái	DH16DTA			3	7.0	6.3	6.1	6	1
41	15130172	Lưu Duy	Thanh	DH15DTC			6	7.5	5.5	6.3	6	3
42	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA			3	5.0	5.8	5.1	5	1
43	16130579	Phạm Bùi Tuấn	Thành	DH16DTC			3	8.0	7.5	7.0	7	0
44	16130585	Trương Thị Thu	Thảo	DH16DTA			10	8.5	6.0	7.5	7	5
45	16130573	Lê Thị	Thắm	DH16DTA			10	8.0	5.0	6.8	6	8
46	16130594	Đỗ Quang	Thịnh	DH16DTA			10	8.0	6.0	7.3	7	3
47	16130596	Nguyễn Xuân	Thịnh	DH16DTA			0	0	0.0	0.0	0	0
48	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB			3	8.0	6.0	6.3	6	3

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03501

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTA_02** Tổ Thi **001_DH16DTA_02** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV103**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16130606	Lê Văn	Thuận	DH16DTA			10	7.5	5.0	6.6	6	6
50	16130629	Võ Xuân	Trí	DH16DTA			10	6.0	4.5	5.9	5	9
51	16130630	Võ Minh	Trọng	DH16DTA			3	6.0	6.0	5.6	5	6
52	16130648	Trần Thanh	Tuấn	DH16DTA			6	6.5	5.3	5.8	5	8
53	16130652	Lê Thanh	Tuyên	DH16DTA			3	6.5	6.3	5.9	5	9
54	16130657	Trần Thị Tú	Uyên	DH16DTA			6	7.0	7.3	7.0	7	0

Số sinh viên dự thi 50 *Số sinh viên vắng* 04.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1 Đỗ Thị Yến Nhi

Cán bộ coi thi 2 Trần Thị Hoàng Yến

Xác nhận của Bộ môn/Khoa Lê Phi Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Thanh Phước

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 23/05/2019

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 03503

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTC_02** Tổ Thi **001_DH16DTC_03** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD301**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35%	Điểm 50thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC		✓	0	0	0,0	0	0	
2	15130009	Trương Nguyễn Đức	Anh	DH15DTA		✓	10	7.0	5.8	6.9	6	9
3	16130284	Đỗ Quang	Ân	DH16DTC			3	6.5	4.8	5.1	5	1
4	14130157	Trần Huy	Bảo	DH14DTB			10	5.0	7.8	7.2	7	2
5	16130298	Bùi Thị	Bến	DH16DTA			10	7.5	5.5	6.6	6	6
6	16130301	Nguyễn Trần Bảo	Châu	DH16DTC			10	7.0	6.0	7.0	7	0
7	14130009	Lê Vũ	Chương	DH14DTA			10	8.0	3.8	6.2	6	2
8	14130167	Võ Hữu	Công	DH14DTB			10	7.0	6.5	7.2	7	2
9	16130311	Phùng Quốc	Cường	DH16DTB			10	7.0	4.3	6.1	6	1
10	16130313	Trần Văn	Dân	DH16DTB			10	8.0	6.5	7.6	7	6
11	16130342	Nguyễn Đăng	Duy	DH16DTA			10	7.0	5.8	6.9	6	9
12	16130319	Lương Thành	Đạt	DH16DTC			10	7.5	6.8	7.5	7	5
13	16130322	Nguyễn Văn	Đạt	DH16DTC			10	7.0	4.5	6.2	6	2
14	16130323	Trần	Đạt	DH16DTB			10	7.0	5.5	6.7	6	7
15	16130324	Vũ Văn	Đạt	DH16DTC			10	8.0	7.8	8.2	8	2
16	14130191	Võ Bá Hoàng	Đăng	DH14DTB			10	5.0	7.3	6.9	6	9

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03503

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: Nhập môn CN phần mềm(214370) — Số Tín Chỉ: 4

Nhóm Thi: DH16DTC_02 — Tổ Thi: 001_DH16DTC_03 — Tên CBGD: Nguyễn Thanh Phước

Ngày Thi: 14/06/2019 — Giờ Thi: 12:15 — Phòng Thi: HD301

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm Thi 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130330	Đỗ Thanh	Đông	DH16DTC	✓		0	0	0.0	0	0	0
18	14130025	Nguyễn Hoàng	Giang	DH14DTA			10	7.0	6.0	7.0	7	0
19	16130351	Trần Thị Trúc	Giang	DH16DTC			10	7.5	5.3	6.8	6	8
20	16130353	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	DH16DTA			10	7.0	5.5	6.7	6	7
21	14130027	Diệp Trường	Hải	DH14DTA			10	5.0	5.0	5.8	5	8
22	15130045	Nguyễn Thanh	Hải	DH15DTC			3	8.0	5.3	5.9	5	9
23	16130363	Trần Thị Hồng	Hạnh	DH16DTB			10	7.5	6.8	7.5	7	5
24	16130367	Nguyễn Thị	Hậu	DH16DTB			10	7.0	7.0	7.5	7	5
25	16130369	Trần Trung	Hậu	DH16DTC		✓	10	8.0	6.0	7.3	7	3
26	16130381	Nguyễn Văn	Hiếu	DH16DTC	✓		0	0	0.0	0.0	0	0
27	16130384	Võ Văn	Hiếu	DH16DTC			10	7.0	5.5	6.7	6	7
28	16130388	Nguyễn Thương	Hoài	DH16DTC			10	7.5	5.5	6.9	6	9
29	14130218	Nguyễn Việt	Hoài	DH14DTB			3	7.5	6.5	6.3	6	3
30	16130395	Bạch Tuấn	Hợp	DH16DTA			10	8.0	5.3	7.0	7	0
31	16130400	Trần Minh	Hùng	DH16DTC			6	7.0	5.3	6.0	6	0
32	12130069	Đặng Quốc	Huy	DH12DT	✓		0	0	0	0.0	0	0

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03503

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: Nhập môn CN phần mềm(214370) | Số Tín Ch: 4

Nhóm Thi: DH16DTC_02 | Tổ Thi: 001_DH16DTC_03 | Tên CBGD: Nguyễn Thanh Phước

Ngày Thi: 14/06/2019 | Giờ Thi: 12:15 | Phòng Thi: HD301

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm thi 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14130224	Hồ Sỹ	Huy	DH14DTB			0	0	0.0	0.0	0	0
34	16130407	Huỳnh Phương Gia	Huy	DH16DTC			6	6.0	5.5	5.8	5	8
35	16130416	Nguyễn Thị Thu	Huyền	DH16DTB			10	6.0	5.8	6.5	6	5
36	16130417	Ngô Văn	Huynh	DH16DTC			3	6.5	5.0	5.2	5	2
37	13130032	Đinh Hoàng	Hưng	DH13DT			10	7.5	8.0	8.1	8	1
38	16130419	Nguyễn Lê	Khang	DH16DTB			3	8.0	5.8	6.2	6	2
39	15130077	Đàm Quang	Khoa	DH15DTB			3	8.5	6.3	6.6	6	6
40	16130429	Phạm Thị Trúc	Lam	DH16DTB			10	7.5	6.5	7.4	7	4
41	16130436	Đỗ Thị Ngọc	Linh	DH16DTB			10	7.0	5.5	6.7	6	7
42	15130089	Lê Hoàng	Linh	DH15DTA			10	8.0	6.3	7.5	7	5
43	16130442	Phạm Văn	Linh	DH16DTA			10	6.0	5.0	6.1	6	1
44	16130449	Nguyễn Hoàng	Long	DH16DTC			3	7.0	6.3	6.1	6	1
45	16130452	Nguyễn Tấn	Lực	DH16DTC			10	7.5	6.5	7.4	7	4
46	16130460	Trương Công	Mẫn	DH16DTC			10	7.5	5.8	7.0	7	0
47	16130464	Lê Anh	Minh	DH16DTC			6	7.0	6.0	6.4	6	4
48	16130479	Tô Xuân	Nghi	DH16DTC			10	8.0	7.5	8.1	8	1

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03503

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTC_02** Tổ Thi **001_DH16DTC_03** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD301**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 15 %	D2 25 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16130480	Lê Hoàng Hữu	Nghị	DH16DTC	Nghị		10	5.0	5.3	5.9	5	9
50	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA			6	7.5	4.8	5.9	5	9
51	16130490	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH16DTC	Nguyên		10	8.0	6.8	7.7	7	7
52	15130119	Mai Thế	Nguyễn	DH15DTA			6	8.0	8.5	8.0	8	0
53	16130497	Nguyễn Thiện	Nhân	DH16DTC			10	8.0	7.5	8.1	8	1
54	16130498	Võ Nguyễn Hữu	Nhân	DH16DTC			3	8.0	7.3	6.9	6	9
55	16130504	Vương Uyển	Nhi	DH16DTC			10	8.5	7.8	8.4	8	4
56	16130505	Hà Thị Thanh	Như	DH16DTA			10	7.0	5.8	6.9	6	9
57	15130133	Hồ Lê Thu	Oanh	DH15DTB			10	7.0	5.8	6.9	6	9
58	16130522	Nguyễn Văn	Phụng	DH16DTC			10	6.0	6.8	7.0	7	0
59	16130527	Hoàng Trọng	Quân	DH16DTC			10	7.5	7.3	7.8	7	8
60	16130537	Võ Thị Hồ	Quyên	DH16DTC			3	6.5	6.3	5.9	5	9
61	16130540	Lê Văn	Quyết	DH16DTC			10	7.5	6.0	7.1	7	1
62	16130544	Đoàn Ngọc	Sang	DH16DTB			3	5.0	5.0	4.7	4	7
63	15130156	Nguyễn Long	Sơn	DH15DTA			10	7.5	5.8	7.0	7	0
64	16130554	Ngô Thị Yến	Sum	DH16DTC	Sum		10	6.5	7.3	7.4	7	4

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03503

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTC_02** Tổ Thi **001_DH16DTC_03** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD301**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 25 %	Điểm 50 thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	14130321	Nguyễn Ngọc	Thạch	DH14DTB			10	8.5	6.8	7.9	7	9
66	16130577	Phạm Quốc	Thanh	DH16DTB			3	5.0	6.3	5.4	5	4
67	15130171	Nguyễn Minh	Thắng	DH15DTB			0	0.0	0.0	0.0	0	0
68	16130586	Nguyễn Ngọc	Thật	DH16DTB			10	8,0	7.0	7.8	7	8
69	16130589	Nguyễn Đình	Thi	DH16DTC			0	0	0.0	0.0	0	0
70	15130176	Trần Quang	Thiện	DH15DTA			3	8.0	6.3	6.4	6	4
71	14130124	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14DTA			10	8.0	6.5	7.6	7	6
72	16130597	Trần Ngọc	Thọ	DH16DTC			10	7.5	4.8	6.5	6	5
73	16130610	Nguyễn Đông	Thức	DH16DTC			10	7.5	6.3	7.3	7	3
74	16130614	Phan Hoa	Tiên	DH16DTA			10	6.0	6.8	7.0	7	0
75	16130615	Ngô Nhật	Tiến	DH16DTA			6	7.5	6.5	6.8	6	8

Số sinh viên dự thi 68 *Số sinh viên vắng* 7

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ môn/Khoa_____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 23/05/2019

Nguyễn Văn Dũ

Nguyễn Chí Viễn

Phạm Văn Thuận

Lê Phi Hùng

Ng T Phước

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 03504

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTC_02** Tổ Thi **002_DH16DTC_03** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD305**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Mước Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC		3	6	6.5	4.3	5.3	5	3
2	16130617	Nguyễn Trần	Tiến	DH16DTC		2	10	8.5	6.5	7.7	7	7
3	16130618	Nguyễn Bá Hữu	Tín	DH16DTA		4	6	7.5	5.5	6.3	6	3
4	16130623	Trương Thanh	Trà	DH16DTC		2	6	7.5	7.0	7.0	7	0
5	16130627	Phạm Thị Thúy	Trang	DH16DTC		4.	10	7.5	5.3	6.8	6	8
6	16130636	Nguyễn Quang	Trường	DH16DTA		4	10	5.0	5.5	6.0	6	0
7	16130640	Bùi Triệu Minh	Tuấn	DH16DTC		01	6	7.5	4.5	5.8	5	8
8	16130642	Huỳnh Trọng	Tuấn	DH16DTC		04	10	9.0	5.8	7.6	7	6
9	14130361	Nguyễn	Tuấn	DH14DTB		03	10	5.0	5.0	6.0	6	0
10	16130654	Nguyễn Minh	Tuyền	DH16DTA		01	10	7.5	7.0	7.6	7	6
11	16130658	Triệu Thanh	Vân	DH16DTC		03.	10	9.0	7.3	8.3	8	3
12	16130660	Nguyễn Châu	Vi	DH16DTC		01	10	7.5	4.3	6.3	6	3
13	16130663	Ngô Thị Cẩm	Viên	DH16DTB		02	10	7.5	6.8	7.5	7	5
14	14130376	Lê Văn	Việt	DH14DTB		01	10	7.0	6.5	7.2	7	2
15	16130692	Nguyễn Hoàng	Việt	DH16DTC		05	10	7.5	6.5	7.4	7	4
16	16130668	Thạch Nữ Y	Von	DH16DTC		04	10	8.0	5.3	7.0	7	0

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 03504

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Nhập môn CN phần mềm(214370)** Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH16DTC_03** Tổ Thi **002_DH16DTC_03** Tên CBGD **Nguyễn Thanh Phước**

Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **HD305**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Mã đề	Đ1 15 %	Đ2 35 %	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16130669	Đặng Quang	Vũ	DH16DTC				0	0	0		10	0
18	15130233	Đinh Ngọc	Vũ	DH15DTC		02		3	7.5	7.5	6.8	6	8
19	16130670	Đoàn Bá	Vũ	DH16DTC		01		10	7.0	6.5	7.2	7	2
20	16130671	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH16DTA		03		10	8.0	8.0	8.3	8	3
21	13130111	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH13DT		04		3	6.5	6.3	5.9	5	9
22	16130674	Võ Văn	Vũ	DH16DTC		01		6	7.5	7.5	7.3	7	3
23	16130678	Trần Thị Minh	Xuân	DH16DTC		04		10	7.5	7.3	7.8	7	8
24	16130679	Huỳnh Thị Như	Ý	DH16DTC		03		10	7.0	6.8	7.4	7	4

Số sinh viên dự thi 23 *Số sinh viên vắng* 01

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Võ Tấn Lực

Cán bộ coi thi 2 Trần Thị Thanh Nga

Xác nhận của Bộ môn/Khoa Lê Phi Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Ng T Phước

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngày in : 23/05/2019

Scanned by CamScanner